

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 35/2024/DS-ST
Ngày 17-9-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hứa Thị Thanh Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Bích Thuận.
- Bà Nguyễn Thị Loan.

Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Hồng Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lê Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 65/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2024/QĐST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P (OCB); địa chỉ: Số D - D, đường L, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Bình H, Giám đốc Ngân hàng TMCP P - chi nhánh L.

Người được ủy quyền lại: Ông Ma Thế V, Chuyên viên thu hồi nợ Ngân hàng TMCP P - chi nhánh L; địa chỉ: Số D, đường B, khối D, phường V, T, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị đơn: Anh Vũ Nguyên B, sinh năm 1996; địa chỉ: Số G, đường T, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng TMCP P (Ngân hàng) trình bày: Ngày 15/8/2022, Ngân hàng và anh

Vũ Nguyên B đã ký Hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và đăng ký dịch vụ danh cho khách hàng cá nhân số 246 cho anh Vũ Nguyên B vay số tiền 200.000.000 đồng, mục đích vay là để mua hàng trực tuyến, thanh toán các sản phẩm hàng hoá, dịch vụ tại cửa hàng, đại lý, nhà hàng, khách sạn mà có chấp nhận thanh toán bằng thẻ tín dụng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất vay 30%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn, lãi suất được quy định tại biểu phí dịch vụ thẻ và niêm yết trên trang Web của Ngân hàng. Khoản vay không có tài sản bảo đảm. Cách thức sử dụng thẻ tín dụng là khi có thông báo về sử dụng thẻ tín dụng có gửi SMS về số điện thoại đăng ký trên form mở thẻ tín dụng với Ngân hàng, khách hàng thanh toán đúng số tiền theo thông báo thì không bị tính lãi dư nợ phát sinh trong kỳ đó, nếu khách hàng thanh toán số tiền tối thiểu thì dư nợ chi tiêu trong kỳ bị tính lãi từ thời điểm chi tiêu, nếu khách hàng không thanh toán tiền tối thiểu thì vừa bị tính lãi từ thời điểm chi tiêu, vừa bị tính phí trả chậm trong kỳ. Việc ký hợp đồng tín dụng giữa 2 bên là tự nguyện. Sau khi ký hợp đồng, Ngân hàng đã cấp hạn mức và thực hiện giải ngân số tiền vay nêu trên. Quá trình thực hiện hợp đồng, tại kỳ tháng 01/2024, anh Vũ Nguyên B không thanh toán số tiền gốc đã chi tiêu cũng như số tiền tối thiểu thanh toán trong kỳ, khoản vay đã quá hạn thanh toán từ kỳ ngày 15/01/2024, anh Vũ Nguyên B đã vi phạm nghĩa vụ quy định trong hợp đồng. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng anh Vũ Nguyên B vẫn không thanh toán nợ. Cán bộ Ngân hàng đã đến nhà của anh Vũ Nguyên B ở địa chỉ số G, đường T, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn nhưng nhà thường xuyên đóng cửa. Ngân hàng tìm hiểu thì được biết anh Vũ Nguyên B đã không còn ở nhà đó từ đầu năm 2024, nhà đó gia đình anh Vũ Nguyên B đã cho người khác thuê. Ngân hàng đã nhiều lần gọi điện theo số điện thoại của anh Vũ Nguyên B và số điện thoại của người thân mà anh Vũ Nguyên B cung cấp tại Hợp đồng tín dụng nhưng đều không liên lạc được. Anh Vũ Nguyên B không cung cấp thông tin địa chỉ mới cho Ngân hàng nên Ngân hàng không biết hiện nay anh Vũ Nguyên B ở đâu, làm gì.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Vũ Nguyên B phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 246 ngày 15/8/2022, giữa Ngân hàng với anh Vũ Nguyên B tạm tính đến ngày 17/9/2024 là 298.338.726 đồng (Hai trăm chín mươi tám triệu, ba trăm ba mươi tám nghìn, bảy trăm hai mươi sáu đồng); trong đó: Nợ gốc là 229.494.112 đồng, nợ lãi là 67.435.739 đồng, nợ phí là 1.408.875 đồng. Kể từ 18/9/2024, anh Vũ Nguyên B phải tiếp tục trả cho Ngân hàng tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn anh Vũ Nguyên B đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không có bản khai, không có mặt theo Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đúng quy định của

Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và đăng ký dịch vụ danh cho khách hàng cá nhân số 246 ngày 15/8/2022 giữa Ngân hàng với anh **Vũ Nguyên B** có nội dung, mục đích vay là để mua hàng trực tuyến, thanh toán các sản phẩm hàng hoá, dịch vụ tại cửa hàng, đại lý, nhà hàng, khách sạn mà có chấp nhận thanh toán bằng thẻ tín dụng, là khoản vay tín chấp không có tài sản bảo đảm. Hợp đồng tín dụng được ký kết bởi các chủ thể đủ năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự; việc ký kết hợp đồng tín dụng là tự nguyện; có nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội; có hình thức và nội dung phù hợp với quy định pháp luật nên có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giao kết hợp đồng. Anh **Vũ Nguyên B** thực tế đã nhận thẻ tín dụng và sử dụng thẻ thực hiện các giao dịch tài khoản, đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán với Ngân hàng từ kỳ ngày 15/01/2024. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, b khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 275, 351, 357, 398, 463, 466, 468, của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc bị đơn anh **Vũ Nguyên B** có nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 246 ngày 15/8/2022, tổng số tiền nợ tạm tính đến hết ngày xét xử sơ thẩm 17/9/2024 là 298.338.726 đồng; trong đó: Nợ gốc là 229.494.112 đồng, nợ lãi là 67.435.739 đồng, nợ phí là 1.408.875 đồng. Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm là ngày 18/9/2024, anh **Vũ Nguyên B** phải tiếp tục trả cho Ngân hàng tiền lãi, phí phát sinh theo thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận, Ngân hàng không phải chịu án phí sơ thẩm; bị đơn anh **Vũ Nguyên B** phải chịu án dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn **Ngân hàng TMCP P** khởi kiện anh **Vũ Nguyên B** yêu cầu trả nợ theo hợp đồng tín dụng. Bị đơn anh **Vũ Nguyên B** có nơi cư trú tại **thành phố L, tỉnh Lạng Sơn**. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là Tranh chấp hợp đồng tín dụng, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Phiên tòa được triệu tập họp lệ lần thứ hai, nguyên đơn **Ngân hàng TMCP P** có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh **Vũ Nguyên B** vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về Hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi

nợ và đăng ký dịch vụ danh cho khách hàng cá nhân số 246 ngày 15/8/2022 giữa nguyên đơn Ngân hàng và bị đơn anh **Vũ Nguyên B** có nội dung Ngân hàng cho anh **Vũ Nguyên B** vay tiền hạn mức tín dụng thẻ là 200.000.000 đồng, mục đích vay là để mua hàng trực tuyến, thanh toán các sản phẩm hàng hoá, dịch vụ tại cửa hàng, đại lý, nhà hàng, khách sạn mà có chấp nhận thanh toán bằng thẻ tín dụng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất vay 30%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn, lãi suất được quy định tại biểu phí dịch vụ thẻ và niêm yết trên trang mạng (web) của Ngân hàng. Khoản vay không có tài sản bảo đảm. Cách thức sử dụng thẻ tín dụng là khi có thông báo về sử dụng thẻ tín dụng có gửi tin nhắn (SMS) về số điện thoại đăng ký trên form mở thẻ tín dụng với Ngân hàng, khách hàng thanh toán đúng số tiền theo thông báo thì không bị tính lãi dư nợ phát sinh trong kỳ đó, nếu khách hàng thanh toán số tiền tối thiểu thì dư nợ chi tiêu trong kỳ bị tính lãi từ thời điểm chi tiêu, nếu khách hàng không thanh toán tiền tối thiểu thì vừa bị tính lãi từ thời điểm chi tiêu, vừa bị tính phí trả chậm trong kỳ. Anh **Vũ Nguyên B** đã nhận thẻ tín dụng và sử dụng thẻ tín dụng thực hiện các giao dịch tài khoản. Mặc dù bị đơn anh **Vũ Nguyên B** không có mặt tại Tòa án theo các văn bản tố tụng của Tòa án, không trình bày ý kiến về việc khởi kiện nhưng căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp có căn cứ xác định anh **Vũ Nguyên B** vay tiền Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng nói trên và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ kỳ ngày 15/01/2024. Xét thấy, Hợp đồng tín dụng được ký kết bởi các chủ thể đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự; việc ký kết Hợp đồng tín dụng là tự nguyện; có nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội; hình thức và nội dung của Hợp đồng tín dụng phù hợp với quy định tại các Điều 116, 117, 398, 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật, các bên có nghĩa vụ thực hiện hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, anh **Vũ Nguyên B** đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã chuyển khoản nợ sang nợ quá hạn. Tính đến hết ngày 17/9/2024, tổng số tiền anh **Vũ Nguyên B** còn nợ Ngân hàng là 298.338.726 đồng; trong đó: Nợ gốc là 229.494.112 đồng, nợ lãi là 67.435.739 đồng, nợ phí là 1.408.875 đồng. Nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh **Vũ Nguyên B** phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ nói trên cho Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu của Ngân hàng về việc anh **Vũ Nguyên B** phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, phí phát sinh kể từ ngày 18/9/2024 theo thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 246 ngày 15/8/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn Ngân hàng không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.193.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0000306 ngày 14/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Bị đơn anh **Vũ Nguyên B** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 275, 351, 357, 398, 463, 466, 468, của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **Ngân hàng TMCP P.**

Về trách nhiệm thanh toán nợ: Buộc bị đơn anh **Vũ Nguyên B** có trách nhiệm trả nợ **Ngân hàng TMCP P** theo Hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và đăng ký dịch vụ danh cho khách hàng cá nhân số 246 ngày 15/8/2022 giữa **Ngân hàng TMCP P** với anh **Vũ Nguyên B**, tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 17/9/2024 là 298.338.726 đồng (Hai trăm chín mươi tám triệu, ba trăm ba mươi tám nghìn, bảy trăm hai mươi sáu đồng); trong đó: Nợ gốc là 229.494.112 đồng, nợ lãi là 67.435.739 đồng, nợ phí là 1.408.875 đồng.

Kể từ ngày 18/9/2024, anh **Vũ Nguyên B** có trách nhiệm tiếp tục thanh toán lãi, phí phát sinh cho Ngân hàng đến khi thanh toán xong khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 246 ngày 15/8/2022 nói trên.

2. Về án phí: **Ngân hàng TMCP P** không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho **Ngân hàng TMCP P** số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.193.000 đồng (Sáu triệu một trăm chín mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0000306 ngày 14/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Bị đơn anh **Vũ Nguyên B** phải chịu 14.917.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn **Ngân hàng TMCP P**, bị đơn anh **Vũ Nguyên B** vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn;
- Chi cục THADS thành phố Lạng Sơn;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Hứa Thị Thanh Xuyên